TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 8 - 2020
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hùng

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2020/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nông Văn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Q, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, thị trấn Q, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nông Văn H trình bày:

Anh Nông Văn H kết hôn với chị Hoàng Thị Đ và đăng ký kết hôn ngày 03/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là xã H2), huyện V. Trước khi kết hôn

anh Nông Văn H và chị Hoàng Thị Đ được tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hai bên kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Sau khi khi kết hôn hai vợ chồng cùng chung sống tại nhà của anh Nông Văn H tại thôn B, thị trấn Q, huyện V nhưng ngay từ đầu đã không hòa hợp. Sau khi con đầu lòng được 02 tuổi tức khoảng năm 2016 chị Hoàng Thị Đ đi làm công nhân ở Công ty Samsung T2, khi mới đi làm chị Hoàng Thị Đ còn thường xuyên về thăm chồng con, sau đó thì thưa dần, từ đầu năm 2017 đến nay thì chị Hoàng Thị Đ không về thăm con nữa, không gửi tiền nuôi dưỡng con và chặn liên lạc với anh Nông Văn H, vì vậy anh Nông Văn H cũng không biết vợ ở đâu. Nay xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh Nông Văn H yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị Đ. Về con chung: Vợ chồng anh Nông Văn H có 01 con chung tên là Nông Anh T, sinh ngày 16/7/2013, khi ly hôn anh Nông Văn H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Hoàng Thị Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Nông Văn H và chị Hoàng Thị Đ cư trú sau khi kết hôn. Tại Công văn số 105/CV-UBND, ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn Q, trả lời thông tin vụ án hôn nhân gia đình cho biết thôn B của xã L cũ được nhập vào thị trấn Q nhưng sổ hộ tịch của xã L do xã H2 quản lý nên không nắm được việc đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng anh Nông Văn H và chị Hoàng Thị Đ. Về con chung là cháu Nông Anh T, sinh ngày 16/7/2013, hiện nay đang sinh sống với bố là Nông Văn H và đang học tại Trường Tiểu học L.

Tại biên bản xác minh ngày 23/7/2020, bà Triệu Thị V2 là mẹ đẻ chị Hoàng Thị Đ cho biết: Chị Hoàng Thị Đ với anh Nông Văn H được tự do tìm hiểu, yêu nhau và được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2013. Sau khi kết hôn chị Hoàng Thị Đ về nhà chồng sinh sống được khoảng 02 năm, sau đó chị Hoàng Thị Đ đi làm công nhân ở tỉnh T2 cho đến nay. Khoảng 03 đến 04 năm trở lại đây chị Hoàng Thị Đ mỗi khi được nghỉ về chỉ đến nhà chồng thăm con xong lại quay về nhà bà Triệu Thị V2 ở. Khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, gia đình đã thông báo cho chị Hoàng Thị Đ qua điện thoại số 0338148529 và gửi văn bản qua mạng Zalo để chị Hoàng Thị Đ nắm được. Tuy nhiên do bận công việc nên chị Hoàng Thị Đ không về.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 22/7/2020, cháu Nông Anh T trình bày: Cháu Nông Anh T là con đẻ của anh Nông Văn H và chị Hoàng Thị Đ, hiện nay cháu đang sống cùng bố và đang học lớp 1 Trường tiểu học L, được bố chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu Nông Anh T có nguyện vọng được sống cùng bố là Nông Văn H.

Bị đơn Hoàng Thị Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có ý kiến trình bày, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không có mặt tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tung.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Nông Văn H được ly hôn với chị Hoàng Thị Đ. Về con chung là cháu Nông Anh T, sinh ngày 16/7/2013, hiện nay đang sống cùng anh Nông Văn H nên đề nghị giao cho Nông Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nông Văn H không yêu cầu. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung các đương sự đều không yêu cầu. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, thị trấn Q, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Hoàng Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh Nông Văn H và chị Hoàng Thị Đ đã kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 03/6/2013, quan hệ hôn nhân là hợp pháp, kết hôn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Từ khi kết hôn hai vợ chồng đã không hòa hợp do khác quan điểm sống, từ đầu năm 2017 đến nay vợ chồng đã ly thân do chị Hoàng Thị Đ đi làm công nhân ở Công ty Sam sung T2, không về nhà thăm chồng con và cũng chặn mọi liên lạc với chồng. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tạo điều kiện để các đương sự thỏa thuận với nhau về đoàn tụ gia đình nhưng chị Hoàng Thị Đ không có mặt, thể hiện không có nguyện vọng đoàn tụ gia đình với anh Nông Văn H. Vì vậy, xét thấy quan hệ vợ chồng giữa anh Nông Văn H và chị Hoàng Thị Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương quan tâm đến nhau, không có nguyện vọng cùng chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nông Văn H.

[4] Về con chung: Anh Nông Văn H và chị Hoàng Thị Đ có 01 con chung tên là Nông Anh T, sinh ngày 16/7/2013. Xét thấy từ năm 2016 đến nay chị Hoàng Thị Đ đi làm công nhân xa nhà, cháu Nông Anh T sống với anh Nông Văn H và được anh Nông Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ. Chị Hoàng Thị Đ cũng không có ý kiến về việc nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho anh Nông Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nông Anh T cho đến khi đủ 18 tuổi, điều này cũng phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nông Anh T. Chị Hoàng Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nông Văn H không yêu cầu. Chị Hoàng Thị Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Nông Văn H trình bày không có tài sản chung, vay nợ chung; chị Hoàng Thị Đ vắng mặt không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nông Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị Đ.

2. Về con chung: Giao cho anh Nông Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Anh T, sinh ngày 16/7/2013 cho đến con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nông Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận anh Nông Văn H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/03959 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện V;
- UBND thị trấn Q, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thu Hường